

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp trực tiếp)

Quý II năm 2010

Đơn vị tính : đồng VN

SỔ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN	
TP. HỒ CHÍ MINH	
ĐẾN	SỐ: 22.657
	Ngày 6 tháng 8 năm 2010

CHỈ TIÊU	MÃ SỐ	THUYẾT MINH	Lũy kế từ đầu năm đến cuối quý này	
			Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Tiền thu từ bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác	1		120.108.779.078	93.715.444.692
2. Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa và dịch vụ	2		(73.662.157.756)	(23.020.618.565)
3. Tiền chi trả cho người lao động	3		(8.198.311.857)	(5.402.290.306)
4. Tiền chi trả lãi vay	4			
5. Tiền chi nộp Thuế thu nhập doanh nghiệp	5		(5.436.083.159)	(940.641.399)
6. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	6		17.307.959.100	21.006.560.207
7. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	7		(38.487.738.393)	(29.346.707.395)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		11.632.447.013	56.011.747.234
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản DH khác	21		(25.844.605.585)	(31.895.726.424)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22			
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23			
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24			
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		(17.049.134.247)	(1.005.000.000)
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		9.133.500.000	22.943.965.420
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		7.130.128.011	5.381.460.359
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(26.630.111.821)	(4.575.300.645)
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31			
2. Tiền chi trả vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32			
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33		8.300.000.000	3.503.915.934
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34			(32.436.839.796)
5. Tiền chi trả nợ thuê tài chính	35			
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36			(10.040.937.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		8.300.000.000	(38.973.860.862)
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ (20 + 30 + 40)	50		(6.697.664.808)	12.462.585.727
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60		25.326.224.830	6.878.327.998
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61			
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ (50 + 60 + 61)	70	VII.34	18.628.560.022	19.340.913.725

NGƯỜI LẬP BIỂU

KẾ TOÁN TRƯỞNG

Ngày 19 tháng 7 năm 2010

GIÁM ĐỐC




